

Dầu khí

Tăng tính chủ động trong nguồn cung



Thảo Nguyễn

☎ (84-28) 6299-8004

✉ thao.np@shinhan.com

Thương Nguyễn

☎ (84-28) 6299-8000

✉ support@shinhan.com

Dầu khí – Tăng tính chủ động trong nguồn cung

1. Cập nhật ngành dầu khí 1H2026

Biến động địa chính trị tại Trung Đông tạo ra cú sốc nguồn cung dầu khí toàn cầu lớn nhất trong nhiều thập kỷ, tác động sâu rộng đến nền kinh tế Việt Nam khi chi phí nguyên vật liệu và vận chuyển ở nhiều nhóm ngành đồng loạt gia tăng. Tuy nhiên, nhờ phản ứng kịp thời và đồng bộ từ Chính phủ, đà tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước phần nào được kiểm soát, qua đó hạn chế đáng kể tác động tiêu cực lên hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, KQKD Q1/2026 ghi nhận sự phân hóa rõ nét trong toàn ngành: trong khi nhóm hạ nguồn chịu nhiều áp lực hơn từ biến động giá dầu, các doanh nghiệp thượng nguồn và lọc dầu lại hưởng lợi rõ nét, qua đó giúp toàn ngành duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ.

2. Triển vọng 2H2026 và cơ hội

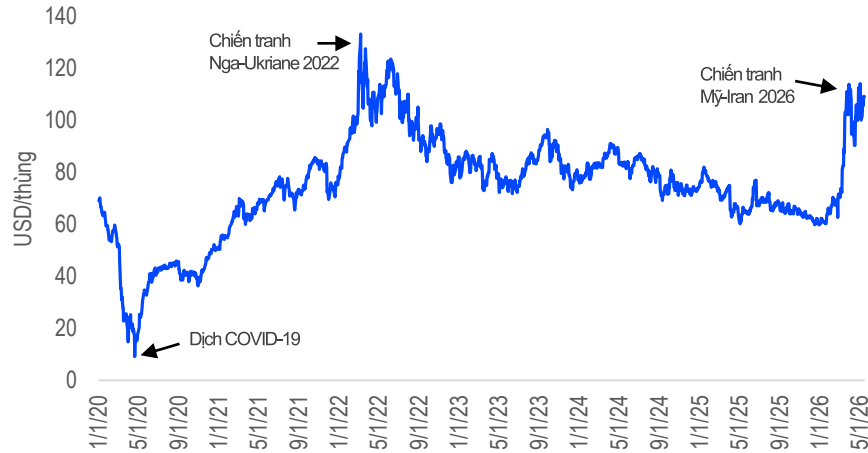
Bước sang 2H2026, ngành dầu khí Việt Nam bước vào giai đoạn tăng cường chủ động nguồn cung nhằm củng cố an ninh năng lượng trong bối cảnh thị trường toàn cầu tiếp tục biến động. Động lực tăng trưởng đến từ việc thúc đẩy nguồn cung nội địa, mở rộng hạ tầng LNG, nâng dự trữ chiến lược và hoàn thiện cơ chế vận hành thị trường xăng dầu cũng như các chính sách điều tiết, hỗ trợ thị trường của Chính phủ. Đây là nền tảng hỗ trợ nguồn cung dài hạn, đồng thời mở ra cơ hội tăng trưởng đồng đều hơn cho chuỗi dầu khí từ thượng nguồn đến hạ nguồn.

3. Cơ hội đầu tư cổ phiếu Dầu khí

BSR, PVD, PVS

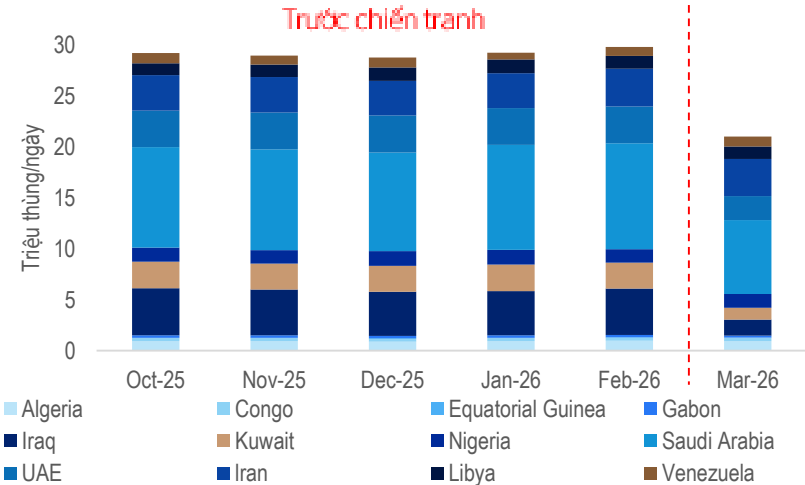
Khủng hoảng ở Eo Hormuz, cú sốc giá dầu toàn cầu và sự rời đi của UAE

Biến động giá dầu Brent (USD/thùng)



Nguồn: TradingEconomics, Shinhan Securities Vietnam

Sản lượng dầu thô từ các nước OPEC 6 tháng gần nhất



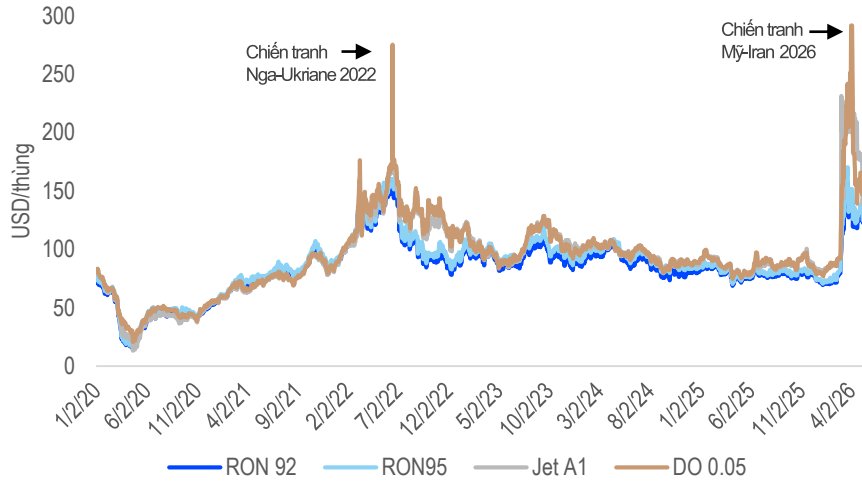
Nguồn: IEA, Shinhan Securities Vietnam

☐ Giá dầu Brent trải qua đợt tăng mạnh sau khi Iran đóng cửa Eo Hormuz vào ngày 4/3/2026, có thời điểm vượt ngưỡng 128 USD/thùng do các đợt tấn công qua lại nhắm vào các cơ sở hạ tầng năng lượng trong suốt tháng. So với chiến tranh Nga-Ukraine 2022, sự kiện lần này được đánh giá nghiêm trọng hơn do nguồn cung bị gián đoạn vật lý tại tuyến vận chuyển chiến lược, gần như không thể tái định tuyến trong ngắn hạn. Đến thời điểm hiện tại, Brent vẫn dao động quanh vùng 95-100 USD/thùng do triển vọng đàm phán còn chưa rõ ràng:

- **Cán cân cung cầu đảo chiều hoàn toàn:** sản lượng sản xuất toàn cầu sụt giảm 7% trong tháng 3, đỉnh điểm giảm 9% trong tháng 4, xóa sổ hoàn toàn kịch bản thặng dư cung được dự báo đầu năm.
- **UAE chính thức rời OPEC+** từ tháng 5/2026, không còn bị ràng buộc bởi hạn ngạch sản lượng. Khi eo Hormuz mở lại, UAE có thể bơm thêm tự do khoảng 1.6 triệu thùng/ngày ra thị trường, tạo ra áp lực giảm giá đáng kể và là biến số khó lường nhất cho diễn biến giá dầu trong 2H/2026.
- **Tiến trình đàm phán Mỹ-Iran chưa có kết quả rõ ràng,** khiến diễn biến giá dầu ngắn hạn vẫn khó dự báo.

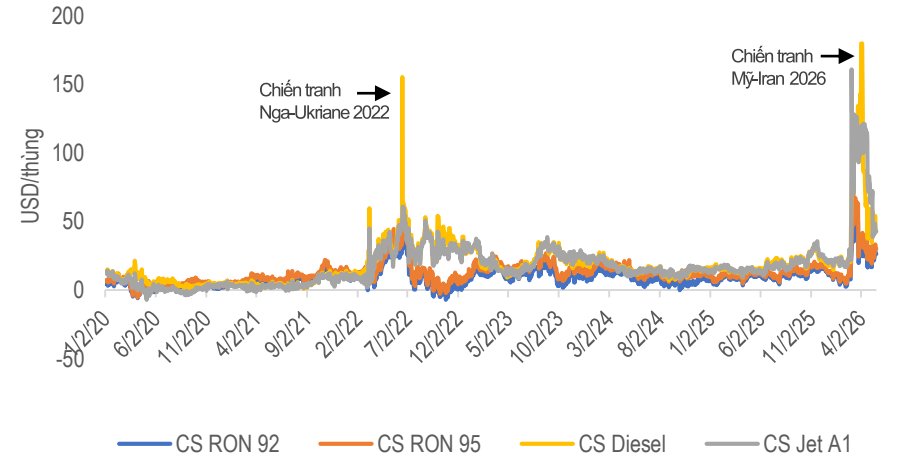
Biến động không đồng nhất giữa các loại xăng dầu thành phẩm thế giới

Biến động giá xăng dầu thành phẩm thế giới



Nguồn: Platts, Shinhan Securities Vietnam

Chênh lệch giữa giá dầu thô và thành phẩm (crack spread)

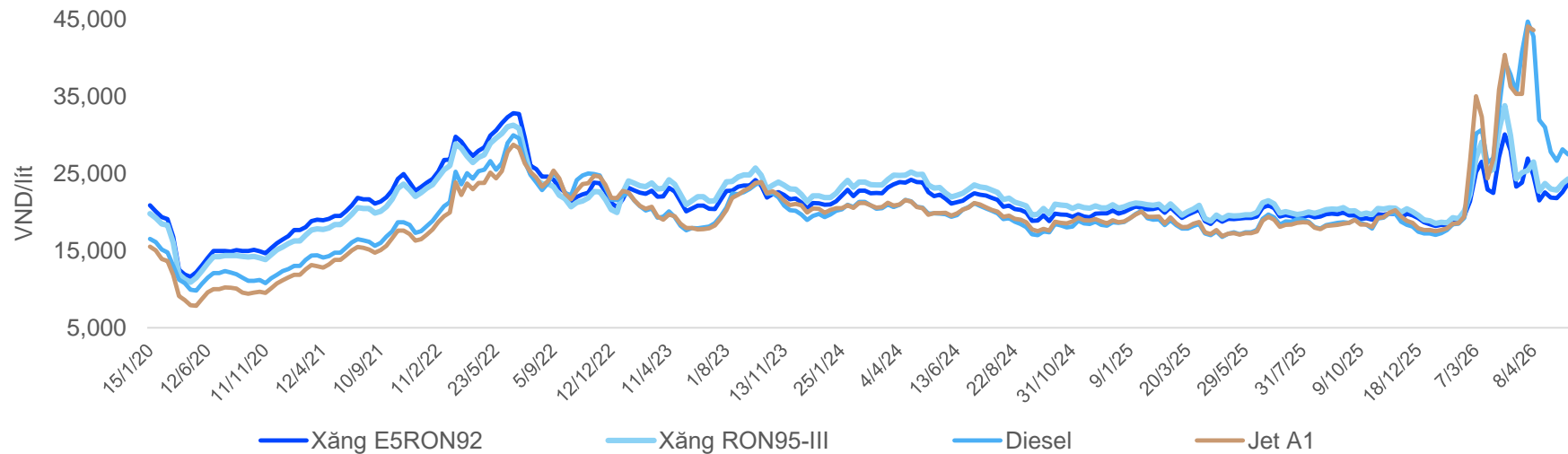


Nguồn: Platts, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ Giá xăng dầu thành phẩm thế giới trải qua biến động mạnh và không đồng đều giữa các loại sau khi Hormuz đóng cửa. Diễn biến lần này nặng nề hơn đáng kể so với cuộc chiến năm 2022 vì khi đó chỉ chịu gián đoạn từ một nguồn cung đơn lẻ. Ngược lại, từ năm 2025, Ukraine đã tấn công 21/38 nhà máy lọc dầu lớn của Nga, khiến năng lực lọc dầu toàn cầu vốn chưa kịp phục hồi tiếp tục suy giảm đúng thời điểm Hormuz bị phong tỏa. Việc cả nguồn cung dầu thô lẫn công suất lọc dầu đồng thời bị ảnh hưởng đã đẩy crack spread lên mức biến động chưa từng ghi nhận trong lịch sử.
- ❑ Cụ thể, RON92 và RON95 tăng vọt trong tháng 3 rồi ổn định ở vùng cao, trong khi Diesel và Jet A1 dao động mạnh hơn. Đáng chú ý, giá dầu Diesel có thời điểm vượt mốc 290 USD/thùng rồi nhanh chóng hạ nhiệt về vùng 150–180 USD/thùng chỉ trong vòng 1 tuần. Chúng tôi đánh giá Diesel và Jet A1 có mức độ biến động phức tạp hơn do nhu cầu sử dụng rộng rãi trong các hoạt động công nghiệp và vận tải.
- ❑ **Sự phân hóa giá dầu thế giới có tác động khác nhau đối với từng loại hình doanh nghiệp dầu khí Việt Nam**
 - Với doanh nghiệp lọc dầu: hưởng lợi từ crack spread mở rộng đột biến, đặc biệt là các sản phẩm Diesel và Jet A1.
 - Đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu: biến động giá quá nhanh làm gia tăng rủi ro hàng tồn kho. Khi thị trường đảo chiều, áp lực trích lập dự phòng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận.

Giá xăng dầu trong nước chịu áp lực lớn nhưng được kiểm soát tốt

Diễn biến giá xăng dầu các loại trong nước



Nguồn: Bộ Công thương, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ Giá xăng dầu trong nước tăng mạnh từ đầu tháng 3 với mức độ phân hóa rõ rệt giữa các mặt hàng. Tuy nhiên, từ cuối tháng 4 đến nay, mặt bằng giá đã dần hạ nhiệt, dù vẫn duy trì cao hơn so với giai đoạn trước chiến tranh.
- ❑ **RON92 và RON95 tăng mạnh khoảng 40%** trong tháng 3, sau đó dần hạ nhiệt trong tháng 4 nhờ các biện pháp can thiệp kịp thời của Chính phủ, bao gồm kích hoạt Quỹ Bình ổn giá, điều hành giá linh hoạt và các gói giảm thuế như thuế BVMT, VAT và thuế TTĐB. Nhờ đó, mức tăng giá xăng tại Việt Nam được kiểm soát thấp hơn rõ rệt so với nhiều nước trong khu vực, trong khi các nước láng giềng ghi nhận tăng khoảng 50–80% so với trước xung đột. Nếu không có các biện pháp hỗ trợ này, giá xăng trong nước có thể đã tiệm cận vùng 35,000–39,000 đồng/lit, vượt xa đỉnh lịch sử ghi nhận trong năm 2022.
- ❑ **Diesel và Jet A1 biến động mạnh hơn đáng kể:** tăng hơn 100% trong tháng 3 và tiếp tục tăng thêm khoảng 30% đầu tháng 4 khi phụ phí leo lên mức kỷ lục: 70 USD/thùng với diesel và 39.6 USD/thùng với Jet A1, vượt xa đỉnh khủng hoảng Nga–Ukraine 2022. Đến cuối tháng 4 và sang tháng 5, giá đã hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì mặt bằng cao hơn đáng kể so với trước chiến tranh.

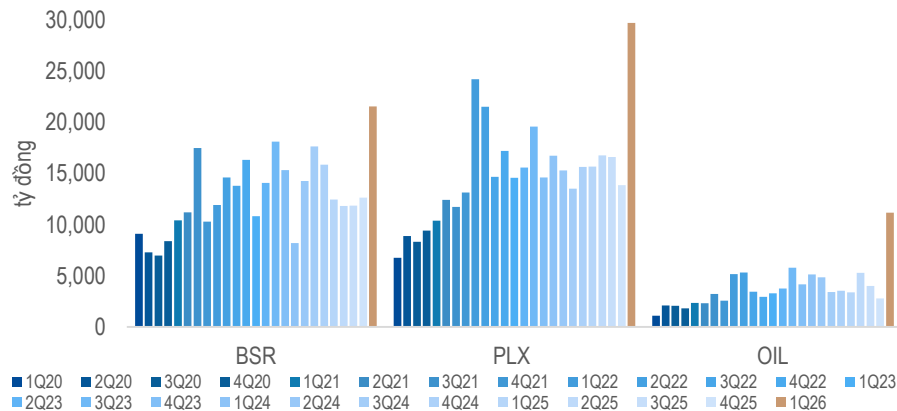
Chính phủ phản ứng kịp thời và linh hoạt

Ngày	Nội dung biện pháp
06/03/2026	Nghị quyết số 36/NQ-CP: Liên Bộ Công thương – Tài chính được phép điều chỉnh giá xăng dầu ngay khi giá cơ sở biến động trên 7%, không cần chờ chu kỳ 7 ngày
09/03/2026	Nghị định 72/2026/NĐ-CP: Giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) về 0%, có hiệu lực đến hết 30/04/2026
10/03/2026	Thủ tướng đồng ý dùng Quỹ bình ổn xăng dầu từ ngày 11/03, đề xuất giảm thuế bảo vệ môi trường về 0đ/lít
19/03/2026	Nghị quyết số 55/NQ-CP: khi giá cơ sở xăng dầu tăng trên 15% hoặc giảm trên 10%, giá xăng dầu trong nước phải được điều chỉnh trong vòng 1 ngày
26/03/2026	Quyết định số 482/QĐ-TTg: Thuế BVMT về 0 đồng/lít (xăng trừ ethanol, diesel, dầu hoả, mazut, nhiên liệu bay); thuế TTĐB xăng về 0%; không kê khai nộp VAT nhưng vẫn được khấu trừ đầu vào. Áp dụng đến 15/04/2026.
28/03/2026	Nghị quyết số 69/NQ-CP: Chi tạm ứng 8,000 tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSTW vào Quỹ Bình ổn giá xăng dầu
Từ 16/04/2026	Nghị quyết 19/2026/QH16: Thuế BVMT về 0 đồng/lít (xăng trừ ethanol, diesel, dầu hoả, mazut, nhiên liệu bay); thuế TTĐB xăng về 0%; không kê khai nộp VAT nhưng vẫn được khấu trừ đầu vào. Áp dụng đến 30/06/2026.
Từ 30/04/2026	Triển khai kinh doanh xăng sinh học E10

- Rút kinh nghiệm từ đợt khủng hoảng Nga–Ukraine năm 2022, Chính phủ phản ứng nhanh và chủ động hơn đáng kể, không chờ Quỹ bình ổn cạn kiệt hay giá trong nước leo thang mới can thiệp, mà triển khai đồng loạt nhiều công cụ ngay từ tuần đầu tiên sau khi Hormuz đóng cửa.
- Về nguồn cung:** Chính phủ chỉ đạo nâng dự trữ xăng dầu chiến lược từ 15 lên 26 ngày và yêu cầu BSR, NSRP vận hành vượt công suất, ưu tiên sản xuất nhiên liệu bay Jet A-1 thay vì các sản phẩm hóa dầu khác, đảm bảo nguồn cung nội địa trong bối cảnh nhập khẩu gặp khó khăn.
- Về các chính sách điều hành giá:** mức chi Quỹ bình ổn được duy trì liên tục ở mức cao nhất 4,000–5,000 đồng/lít qua 6 kỳ điều hành từ 10–25/3 để điều tiết thị trường trong bối cảnh nhạy cảm, sau đó chuyển trọng tâm sang biện pháp thuế, đồng thời không trích lập và không chi sử dụng Quỹ nữa.

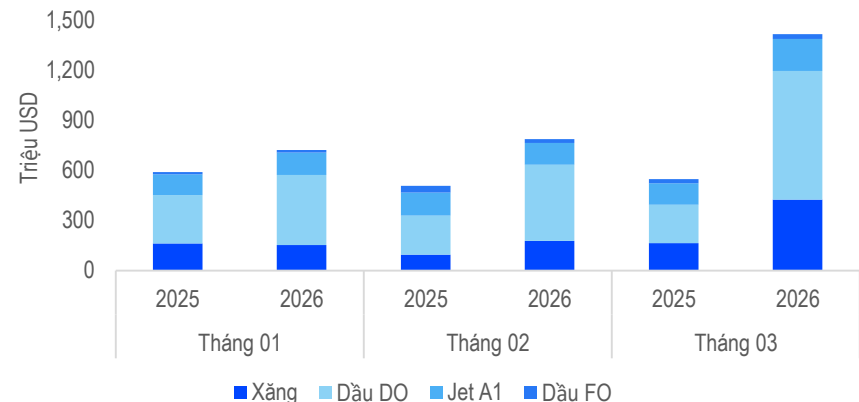
Nguồn cung xăng dầu trong nước vẫn được đảm bảo

Giá trị hàng tồn kho ròng của BSR, PLX, OIL



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Kim ngạch nhập khẩu xăng dầu

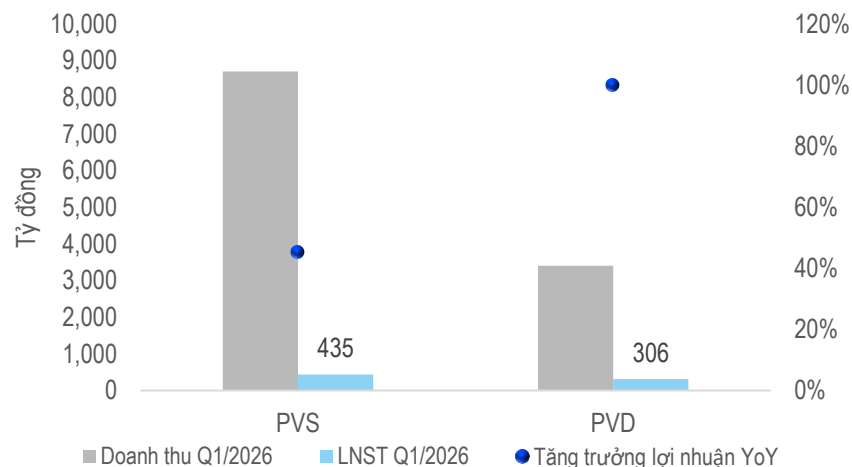


Nguồn: Tổng cục thống kê GSO, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ **Hai nhà máy lọc dầu vận hành vượt công suất:** BSR duy trì công suất tối thiểu 118% công suất thiết kế trong tháng 6/2026, đồng thời ký kết hợp đồng nhập khẩu dầu thô dài hạn với các đối tác - đảm bảo nguyên liệu vận hành liên tục đến hết tháng 7/2026. Tương tự, Nghi Sơn mở rộng nguồn cung và bổ sung nguyên liệu trung gian SRFO, VGO để duy trì 100% công suất sau khi nguồn dầu thô từ Kuwait bị gián đoạn.
- ❑ **Đẩy mạnh nhập khẩu xăng dầu thành phẩm để bù đắp thiếu hụt nguồn cung:** Trong tháng 3/2026, các doanh nghiệp đầu mối đồng loạt gia tăng nhập khẩu xăng dầu thành phẩm chủ yếu từ Hàn Quốc và Singapore nhằm nhanh chóng bổ sung nguồn cung cho thị trường nội địa. Tổng kim ngạch nhập khẩu xăng dầu trong Q1/2026 đạt 2.93 tỷ USD (+77.8% YoY); tổng khối lượng nhập khẩu đạt 3.37 triệu tấn (+44% YoY).
- ❑ **Doanh nghiệp đồng loạt đẩy mạnh tích trữ tồn kho:** BSR ghi nhận giá trị hàng tồn kho hơn 21,500 tỷ đồng tại cuối Q1/2026 - tăng gần 9,000 tỷ so với đầu năm và là mức cao nhất lịch sử, PLX ghi nhận gần 30,000 tỷ đồng, là mức cao nhất từ trước đến nay. Trong khi đó, OIL tồn kho đạt 11,000 tỷ đồng, gấp 4 lần thời điểm đầu năm.

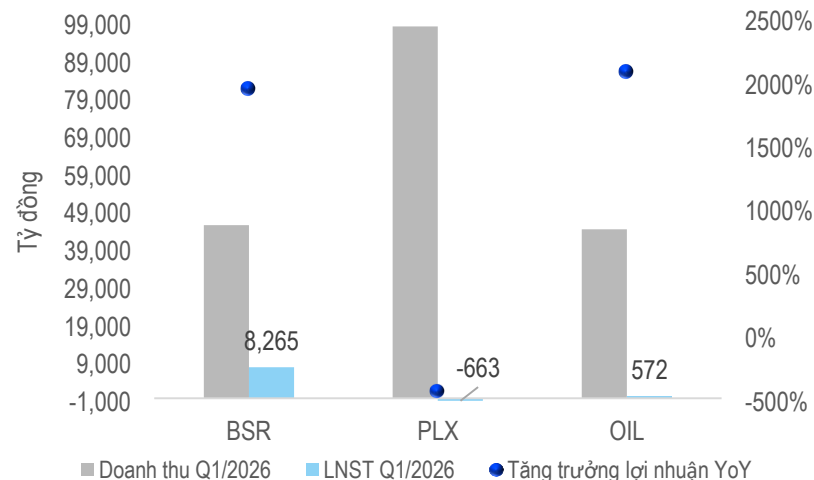
Bức tranh KQKD Quý 1/2026 trái chiều

KQKD Q1/2026 của một số doanh nghiệp thượng nguồn



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

KQKD Q1/2026 của một số doanh nghiệp hạ nguồn



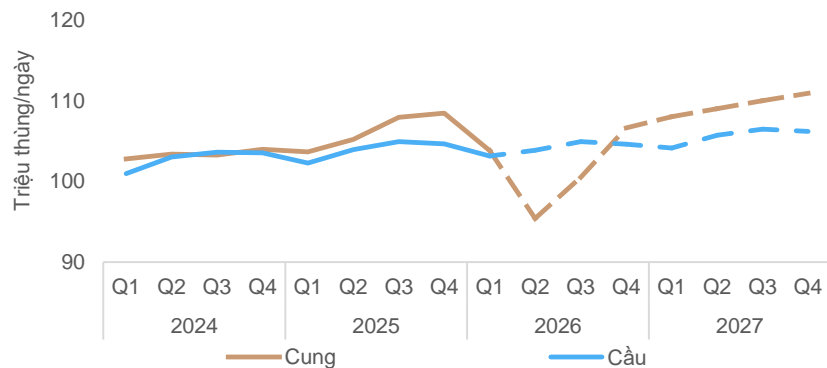
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

☐ Trong bối cảnh bất ổn địa chính trị, bức tranh lợi nhuận Quý 1 của các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị ngành ghi nhận sự phân hóa sâu sắc giữa các phân khúc:

- **Nhóm thượng nguồn (PVD, PVS)** tăng trưởng mạnh mẽ nhờ lượng backlog dồi dào và đẩy mạnh các dự án nội địa. PVD hưởng lợi khi nhu cầu khoan trong nước và khu vực tăng mạnh, các giàn khoan hoạt động với hiệu suất cao; PVS tăng trưởng tích cực từ mảng M&C nhờ bàn giao một số gói dự án Lô B và Sư Tử Trắng 2B.
- **Nhóm hạ nguồn – lọc dầu (BSR):** bứt phá nhờ crack spread mở rộng đột biến, biên lợi nhuận lọc dầu cải thiện mạnh và sản lượng tăng nhờ vận hành vượt công suất.
- **Nhóm hạ nguồn – kinh doanh xăng dầu (PLX, OIL):** OIL hưởng lợi từ chênh lệch giá hàng tồn kho khi lượng hàng tích lũy ở mức giá thấp trước chiến tranh được bán ra đúng lúc giá leo thang. Ngược lại, PLX chịu áp lực kép khi nhập hàng ở vùng giá cao nhưng thị trường đảo chiều đột ngột, buộc phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận.

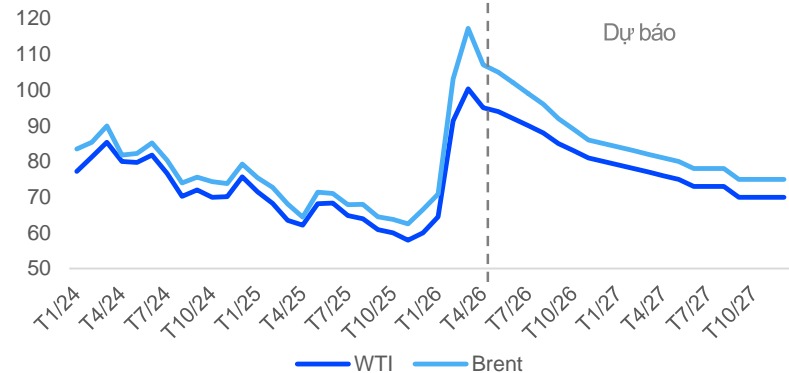
Giá dầu khó lường hơn bao giờ hết

Dự báo cung-cầu dầu



Nguồn: EIA, Shinhan Securities Vietnam

Dự báo giá dầu



Nguồn: EIA, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ **Dự báo giá dầu hạ nhiệt vào Q4/2026:** Brent dự kiến tiếp tục neo quanh 100–105 USD/thùng trong tháng 5–6 do rủi ro gián đoạn tại Hormuz. Tuy nhiên, khi nguồn cung Trung Đông phục hồi và tuyến vận tải này dần thông suốt trở lại, EIA dự báo Brent giảm về 89 USD/thùng trong Q4/2026 và 79 USD/thùng trong 2027.
- ❑ **Tình trạng thiếu hụt nguồn cung diễn ra trong bối cảnh nhu cầu suy giảm:** Hormuz đóng cửa đẩy thị trường dầu vào trạng thái thâm hụt nguồn cung nghiêm trọng, dự báo kéo dài đến hết năm 2026. Ở chiều ngược lại, giá dầu neo cao kéo dài bắt đầu phá hủy nhu cầu, đặc biệt tại châu Á, khu vực phụ thuộc nhiều nhất vào nguồn cung Trung Đông, trong bối cảnh triển vọng kinh tế toàn cầu xấu đi đang dần phá hủy nhu cầu trên nhiều phân khúc sản phẩm.
- ❑ **Một số yếu tố cần theo dõi:** Dự báo giá dầu phụ thuộc rất lớn vào diễn biến xung đột giữa Mỹ và Iran, cũng như thời gian eo Hormuz trở lại bình thường. Bên cạnh đó, việc UAE chính thức rời OPEC+ có thể bổ sung thêm sản lượng có thể tạo áp lực giảm giá. Ở chiều ngược lại, giá dầu neo cao trong thời gian dài tiềm ẩn rủi ro phá hủy cầu có nguy cơ lan sang các nền kinh tế lớn khác ngoài châu Á. Nhìn chung, Brent có thể dao động trong biên độ \$85–115/thùng từ nay đến cuối năm tùy theo diễn biến chiến tranh.

Giá dầu khó lường hơn bao giờ hết

Tầm nhìn crack spread trung-dài hạn

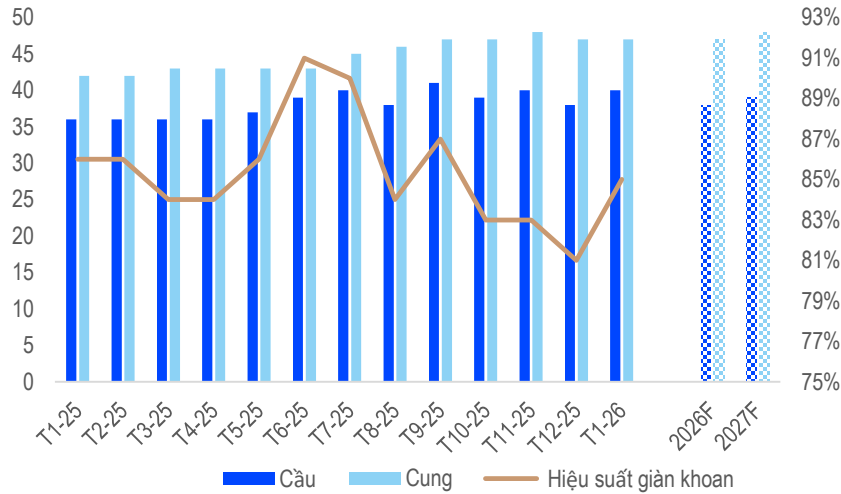
Sự kiện	Thời gian crack spread ở đỉnh	Thời gian quay về mức trước khủng hoảng	Trạng thái trong dài hạn
Chiến tranh Nga–Ukraine 2022	~8 tháng (mức cực đoan)	~15 tháng	Vẫn cao hơn 65% so với trung bình 10 năm sau 18 tháng
Vụ tấn công Abqaiq (Saudi Arabia) 2019	Vài ngày	~2–3 tuần	Tác động kéo dài không đáng kể
Chiến tranh Vùng Vịnh 1990–91	~3 tháng	~9 tháng	Tác động ngắn hạn
Mùa bão 2004–2005	~15 tháng	~15 tháng	Tác động trung hạn

Nguồn: EIA, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ Dựa trên các tiền lệ lịch sử như Chiến tranh Vùng Vịnh 1990–1991 và xung đột Nga–Ukraine 2022, crack spread sau các cú sốc địa chính trị lớn thường cần khoảng 9–15 tháng để bình thường hóa. Tuy nhiên, chu kỳ hiện tại có thể kéo dài hơn do nguồn cung đã bị gián đoạn trên 3 tháng cũng như các cuộc tấn công vào hệ thống lọc dầu tại nhiều khu vực khiến nguồn cung sản phẩm lọc dầu toàn cầu trở nên mong manh hơn.
- ❑ **Chúng tôi dự phóng crack spread có thể cần khoảng 18–20 tháng hậu chiến để hạ nhiệt**, tuy nhiên khó quay về mặt bằng trước xung đột. Thay vào đó, thị trường nhiều khả năng sẽ thiết lập một trạng thái cân bằng mới ở mức cao hơn trung bình lịch sử.
- ❑ Trong giai đoạn 2027–2030, tình trạng **thiếu hụt công suất lọc dầu toàn cầu có thể trở thành một xu hướng mang tính cấu trúc**, không còn phụ thuộc vào yếu tố chiến tranh. Việc các cơ sở lọc dầu bị tấn công và gián đoạn nghiêm trọng có thể cần 2–3 năm để phục hồi, khiến nguồn cung sản phẩm lọc dầu khó quay lại nhanh. Điều này có thể giúp crack spread duy trì ở mức cao vượt đáng kể trung bình lịch sử, qua đó đưa nhóm doanh nghiệp lọc dầu trở thành một câu chuyện đầu tư dài hạn thay vì chỉ mang tính chu kỳ ngắn hạn.

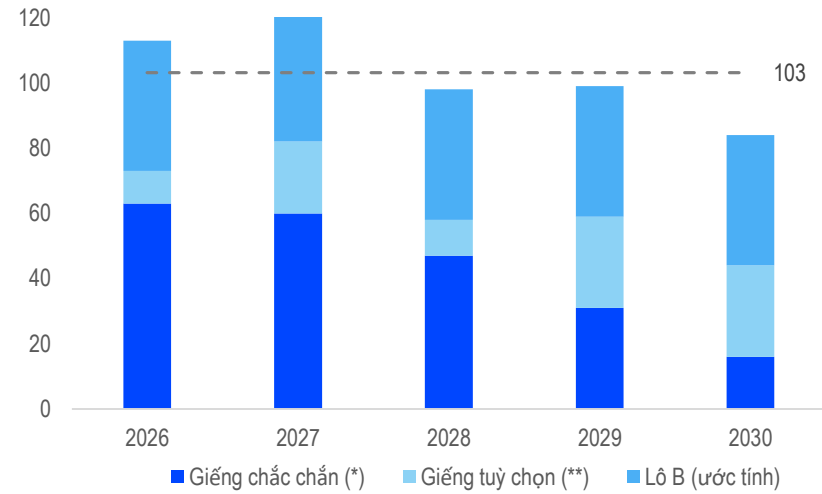
Thị trường giàn khoan khả quan

Cung-cầu và hiệu suất giàn khoan ở khu vực Đông Nam Á



Nguồn: S&P Global, PVD, Shinhan Securities Vietnam

Số giếng khoan ước tính ở Việt Nam 2026–2030



Nguồn: PVN, PVD, Shinhan Securities Vietnam

□ **Nhu cầu khoan khu vực Đông Nam Á duy trì đà tăng** trong ngắn hạn, được hỗ trợ bởi các dự án mới triển khai và nhu cầu đẩy nhanh khai thác nội địa nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Cung cầu nhìn chung cân bằng, dù xuất hiện một số thời điểm mất cân bằng cục bộ, với nhu cầu giàn khoan khu vực duy trì ổn định trong vùng 38–39 giàn giai đoạn 2026–2027.

□ **Chu kỳ tăng trưởng hoạt động khoan trong nước ngày càng rõ rệt**, với số giếng khoan giai đoạn 2026–2030 ước đạt trung bình khoảng **103 giếng/năm**, cao hơn đáng kể so với mức khoảng 40 giếng/năm trong giai đoạn 2016–2025. Động lực dài hạn đến từ nhu cầu phát triển các dự án điện khí trọng điểm như Đại Hùng P3, Sư Tử Trắng 2B, Kinh Ngư Trắng/Kinh Ngư Trắng Nam, Thiên Nga–Hải Âu và Lô B–Ô Môn, đảm bảo khối lượng công việc ổn định cho các doanh nghiệp thượng nguồn và ít bị ảnh hưởng bởi biến động ngắn hạn của giá dầu.

(*) Các giếng đã được phê duyệt/đưa vào kế hoạch khoan

(**) Các giếng có thể triển khai thêm tùy theo tiến độ và quyết định đầu tư.

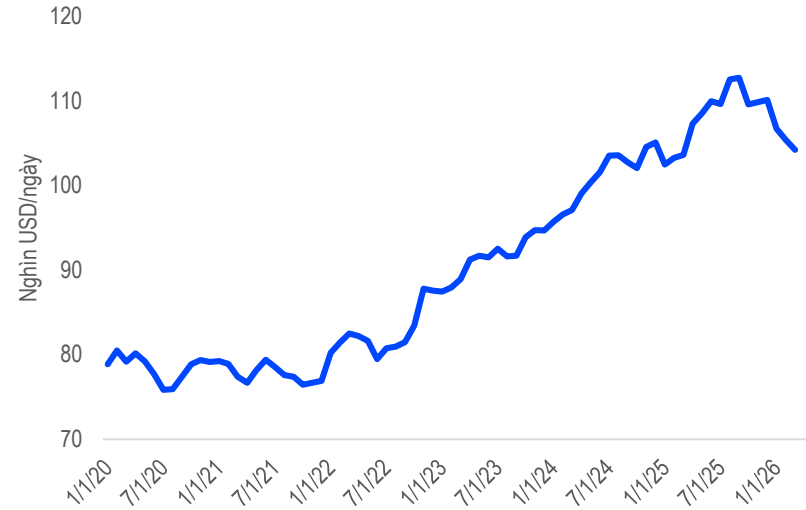
Thị trường giàn khoan khả quan

Các giàn khoan đóng mới giai đoạn 2026–2030

Tên giàn	Chủ thầu	Năm hoạt động	Khu vực đóng
Ayu	Dalian Shipbuilding Offshore Company	2026	Viễn Đông
West Dione		2027	Viễn Đông
West Mimas		2027	Viễn Đông
West Umbriel		2027	Viễn Đông
Essar 308	Essar Oilfields Services	2027	Ấn Độ Dương
Kingdom 3	ARO Drilling	2027	Trung Đông
TS Jasper	Rigco Holding Pte Ltd	2027	Đông Nam Á
TS Opal	Shanhaiguan Shipyard	2028	Viễn Đông
TS Coral		2029	Viễn Đông
Ts Emerald		2029	Viễn Đông
TS Jade		2029	Viễn Đông

Nguồn: S&P Global, PVD, Shinhan Securities Vietnam

Đơn giá thuê bình quân giàn tự nâng 360–400' IC

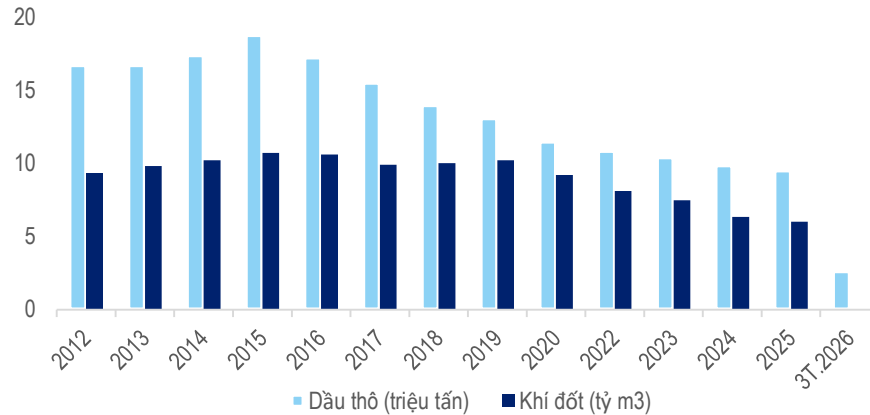


Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ Về phía cung, gần 10 năm thiếu vắng đơn hàng đóng mới giàn khoan, cộng hưởng với làn sóng thoái vốn và chuyển ngành của nhiều tập đoàn dịch vụ dầu khí lớn trên toàn cầu, khiến nguồn cung ngày càng khan hiếm – yếu tố nền tảng **hỗ trợ đơn giá thuê giàn duy trì ở mức cao trong trung hạn**. Đặc biệt, trong giai đoạn 2026–2030, chỉ có thêm 1 giàn khoan mới được đóng tại khu vực Đông Nam Á, cho thấy sự thiếu hụt nguồn cung vẫn sẽ kéo dài trong thời gian tới, giúp củng cố mức neo cao của giá thuê.
- ❑ **Đơn giá thuê giàn tự nâng khu vực trong Q1/2026 điều chỉnh nhẹ**, có thời điểm về mức 80,000 USD/ngày, tuy nhiên dự kiến phục hồi về vùng 95,000–110,000 USD/ngày khi giá dầu neo cao kích thích nhu cầu khoan và khai thác.

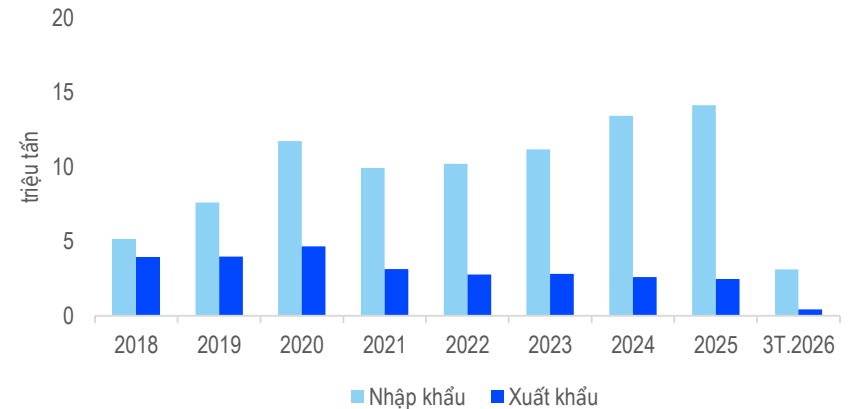
Hoạt động E&P trong nước sôi nổi trở lại sau một thập kỷ trầm lắng

Sản lượng khai thác dầu thô và khí đốt mỗi năm



Nguồn: Bộ Công thương, Shinhan Securities Vietnam

Sản lượng xuất nhập khẩu dầu thô



Nguồn: Tổng cục thống kê GSO, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ Khai thác dầu thô trong nước trong Q1/2026 đạt 2.63 triệu tấn (+10.4% YoY), trong đó khai thác trong nước tăng 12%, đáng chú ý đây là năm đầu tiên sản lượng khai thác **tăng trưởng dương sau 11 năm suy giảm liên tục**, đánh dấu bước ngoặt trong xu hướng dài hạn của thương nguồn dầu khí Việt Nam.
- ❑ Việc phát hiện **trữ lượng dầu khí lớn tại mỏ Hải Sư Vàng** mở ra triển vọng nguồn cung trung và dài hạn, góp phần củng cố nền tảng tự chủ năng lượng quốc gia
- ❑ PVN đặt mục tiêu **giải ngân đầu tư công 100,000 tỷ đồng** trong năm 2026, tập trung vào các dự án trọng điểm: Lô B–Ô Môn, điện khí Nhơn Trạch 3&4, Sư Tử Trắng 2B, mở rộng hạ tầng LNG (kho LNG Thị Vải, cảng LNG Sơn Mỹ, cảng LNG PV GAS Hải Phòng), và bước đầu thúc đẩy sản xuất hydro xanh tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố.

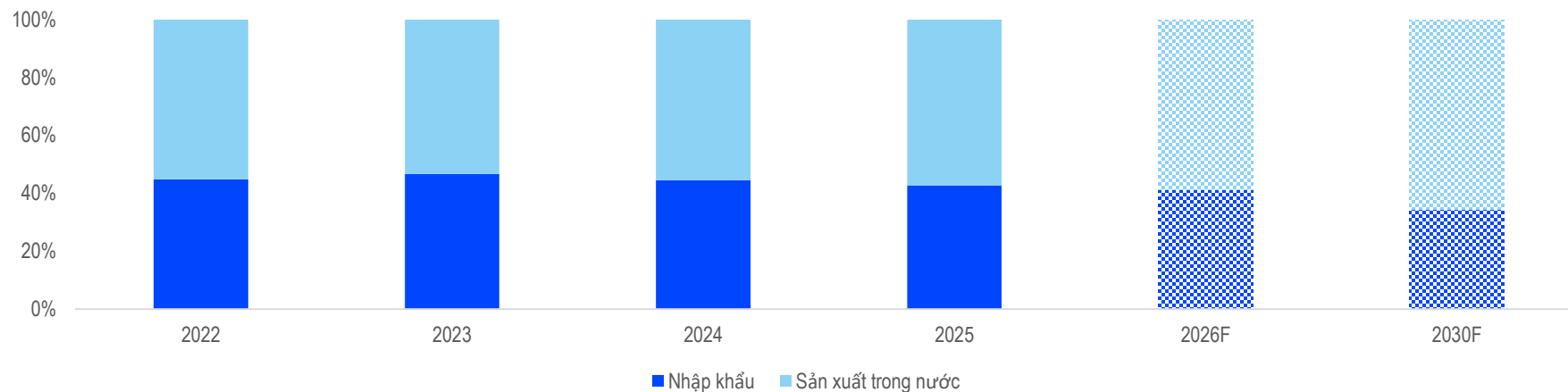
Hoạt động E&P trong nước sôi nổi trở lại sau một thập kỷ trầm lắng

Tiến độ các dự án thượng nguồn trong nước

Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô (triệu USD)	Tiến độ	Công việc và kỳ vọng
Lô B - Ô Môn	Phú Quốc POC	12,000	03/2027: Khoan Q4/2027: Dòng dầu đầu tiên	<ul style="list-style-type: none"> PVS: EPCI 1, 2, 3 (>1 tỷ USD); thầu FSO (600 triệu USD, 14+9 năm). PVD: Giàn PVD VI thầu chiến dịch khoan từ 2027.
Lạc Đà Vàng	Murphy Oil	693	Cuối 2025: khoan phát triển Q4/2026: dòng dầu đầu tiên	<ul style="list-style-type: none"> PVS: Liên doanh FSO (>400 triệu USD, 10+5 năm). Hạ thủy FSO tháng 2/2026. Q2/2026: Đấu thầu các gói thầu phụ.
Sư Tử Trắng 2B	Cửu Long JOC	1317	03/2026: Khoan phát triển	<ul style="list-style-type: none"> PVS: Tham gia gói thầu EPC (~250 triệu USD) PVD: Giàn PVD I thực hiện chiến dịch khoan
Long Phú 1	PVN	1,940	Trước 2027: Vận hành	PVS: thuộc liên danh chính, ký EPC hoàn thiện nhà máy (7,800 tỷ đồng) vào cuối tháng 2
Khánh Mỹ-Đầm Dơi	PVEP	395	05/2026: Ký phát triển mỏ	PVS được trao hợp đồng EPCI tại Lô 46/13
Nam Du - U Minh	Jadestone	378	T4/2026: Ký phát triển mỏ Q4/2027: Dòng dầu đầu tiên	Kỳ vọng PVS được trao hợp đồng EPCI
Cá Voi Xanh	ExxonMobil	4,600	Đang chờ FDI. Đây là backlog tiềm năng trong trung và dài hạn cho PVS tổng thầu EPCI biển và cho PVD sử dụng giàn tiếp trợ nước sâu PVD V	
Kèn Bầu	Eni	N/A	Đang thăm dò	
Báo Vàng – Báo Đen	Gazprom	1,312		

Xăng dầu trong nước: Tăng tính chủ động từ nguồn cung đến giá bán lẻ

Ước tính cơ cấu nguồn cung xăng dầu nội địa



Nguồn: Bộ Công thương, Shinhan Securities Vietnam

- ❑ **Triển khai xăng sinh học E10:** Từ tháng 6/2026, xăng sinh học E10 được triển khai rộng rãi trên toàn quốc nhằm tận dụng nguồn ethanol nội địa và giúp thay thế được 10% lượng xăng khoáng. Về mặt lợi nhuận, chúng tôi đánh giá biên lợi nhuận kinh doanh E10 không có sự khác biệt đáng kể so với xăng khoáng, tuy nhiên đây là bước đi mang tính chiến lược, giúp **giảm áp lực nhập khẩu nhiên liệu** và tăng tính chủ động cho thị trường trong nước, phù hợp với xu thế phát triển bền vững. Đây chính là bước khởi đầu trong lộ trình nhiên liệu sinh học dài hạn hướng tới E15, E20 khi điều kiện thị trường và hạ tầng cho phép.
- ❑ **Dự trữ xăng dầu chiến lược:** Chính phủ đang xây dựng chiến lược **nâng dần mức dự trữ xăng dầu quốc gia lên 90 ngày** theo tiêu chuẩn IEA từ mức hiện tại chỉ khoảng 26 ngày, với trọng tâm là kho dự trữ xăng dầu tại Nghi Sơn, Thanh Hoá.
- ❑ **Nghị định kinh doanh xăng dầu mới** dự kiến thông qua cuối Q2 hoặc đầu Q3/2026, cho phép các doanh nghiệp tự quyết định giá bán lẻ thay vì bị giới hạn mức trần lợi nhuận 300 đồng/lít như hiện tại, tạo nền tảng cho biên lợi nhuận kinh doanh xăng dầu phục hồi và linh hoạt hơn.

Các chính sách hỗ trợ ngành

Một số luật, nghị quyết được thông qua hỗ trợ cho ngành dầu khí Việt Nam

Văn bản	Nội dung	Một số điểm chính	Ngày thông qua
Nghị quyết 70/NQ-TW	Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển từ quan niệm "bảo đảm cung ứng" sang "bảo đảm vững chắc và chủ động an ninh năng lượng"; - Mục tiêu đến 2030: tổng cung năng lượng sơ cấp 150–170 triệu tấn dầu quy đổi; các cơ sở lọc dầu đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu xăng dầu nội địa; - Đẩy mạnh dự trữ chiến lược và đa dạng hóa nguồn cung 	20/08/2025
Nghị quyết 66.6/2025/NQ-CP	Xử lý khó khăn, vướng mắc trong giao quyền phê duyệt một số nội dung trong hoạt động dầu khí	<ul style="list-style-type: none"> - Giao PVN thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương theo Luật Dầu khí 2022 - Cho phép PVN phê duyệt điều chỉnh kế hoạch khai thác, phát triển mỏ và thu dọn công trình trong các ngưỡng nhất định, rút ngắn đáng kể thời gian phê duyệt dự án 	28/10/2025
Luật Dầu khí (sửa đổi)	Sửa đổi Luật Dầu khí 12/2022/QH15 nhằm tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, đẩy nhanh thăm dò khai thác	<p>5 chính sách chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn giản hóa thủ tục và tăng phân cấp cho PVN - Cơ chế ưu đãi cho lô nước sâu xa bờ - Chuyển từ mô hình "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" - Phân cấp nhiều nội dung từ Thủ tướng xuống PVN - Tạo hành lang pháp lý thu hút nhà thầu quốc tế 	Dự kiến Q1/2027
Nghị quyết 79/NQ-TW	Phát triển kinh tế nhà nước - tái định vị Doanh nghiệp Nhà nước là công cụ dẫn dắt chiến lược quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép DNNN chủ động hơn trong phân bổ nguồn lực - Sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hóa để tăng vốn điều lệ thay vì nộp ngân sách - Kích hoạt M&A và tái định giá tài sản - Tác động trực tiếp đến nhóm dầu khí, đẩy nhanh tiến độ dự án và đảm bảo khối lượng công việc cho xây lắp dầu khí 	06/01/2026

Dầu khí | Cơ hội đầu tư cổ phiếu Dầu khí

Bảng tổng hợp công ty dầu khí niêm yết có vốn hóa vừa và lớn

Thông tin chung				Giá cổ phiếu			Chỉ số tài chính			Kết quả kinh doanh				Định giá 26F	
No.	Mã	Vị trí trong chuỗi giá trị	Vốn hóa (tỷ VND)	Thị giá (VND)	Giá MT (*) (VND)	Upside (%)	NPM 2026F (%)	ROA 2026F (%)	ROE 2026F (%)	LNST Q1/2026	T.Trg LNST Q1/2026 (% YoY)	LNST.2026F (tỷ VND)	T.Trg LNST 2026F (% YoY)	P/E (x)	P/B (x)
1	PVS	Thượng nguồn	19,945	39,000	47,800	22.5	5.1	11.9	5.2	435	45	2,039	6.1	25.1	3.0
2	PVD	Thượng nguồn	17,093	30,750	36,500	18.6	14.1	5.9	9.7	306	100	1,892	57.9	15.1	1.1
3	BSR	Hạ nguồn	144,710	28,900	30,800	6.5	11.3	11.5	13.0	8,265	1,969	18,157	248	10.0	1.3
4	PLX	Hạ nguồn	53,174	41,850	45,300	8.2	0.8	3.3	11.7	-663	-414	2,290	-14.3	16.8	1.3
Tổng										8,343	693.8	24,378	111.7		

(*) Giá mục tiêu (giá trị hợp lý) trong 12 tháng tới

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

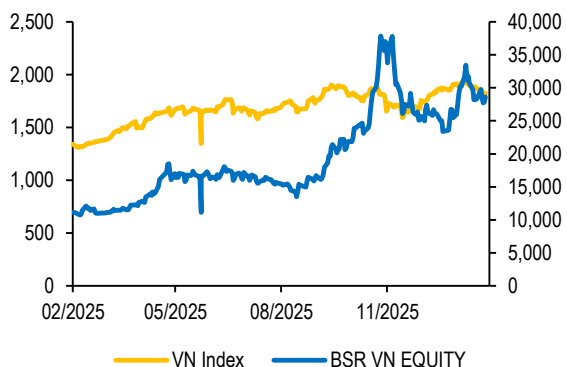
Dữ liệu tại ngày 04/06/2026

Tổng Công ty Lọc hoá dầu Việt Nam (HOSE: BSR)



Giá mục tiêu (12 tháng)	30,800 VND
Giá hiện tại (04/06/2026)	28,900 VND
Suất sinh lời (%)	6.5%
VNINDEX	1,831
HNXINDEX	305
Vốn hóa (tỷ VND)	144,710
SLCP lưu hành (triệu CP)	5,007
Tỷ lệ giao dịch (triệu CP)	394
52-tuần cao/thấp (VND)	37,900/10,700
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	19.61
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	536
PetroVietnam	92.13
Cổ đông lớn (%)	

Biến động giá	3T	6T	12M
Tuyệt đối (%)	-24.3	85.4	157.7
So với VNIndex (%)	-24.6	80.5	122.3



Nắm bắt cơ hội

Tổng Công ty Lọc Hoá dầu Việt Nam (BSR), trước có tên gọi Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn, là đơn vị vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất - nhà máy lọc dầu đầu tiên và lớn nhất Việt Nam với công suất thiết kế khoảng 6.5 triệu tấn dầu thô/năm, đáp ứng khoảng 30% nhu cầu xăng dầu trong nước. BSR là mắt xích hạ nguồn quan trọng nhất trong chuỗi giá trị dầu khí Việt Nam.

Quan điểm đầu tư

- Dự án nâng cấp mở rộng Dung Quất, dự kiến vận hành vào Quý 1/2028, sẽ nâng công suất lên khoảng 7.5 triệu tấn dầu thô/năm, củng cố vị thế BSR trong chuỗi an ninh năng lượng quốc gia và giúp tăng trưởng doanh thu trong trung-dài hạn.
- BSR hưởng lợi gián tiếp khi xăng sinh học E10 bắt đầu được triển khai từ T4/2026 khi nhu cầu xăng gốc nội địa duy trì ổn định.
- Việc chuyển đổi lên mô hình Tổng Công ty và mục tiêu thực hiện M&A các nhà máy và hạ tầng sẽ mở rộng đáng kể quy mô hoạt động và là catalyst tăng trưởng doanh thu dài hạn quan trọng nhất của BSR trong giai đoạn 2026–2030.
- Ngoài ra, việc BSR được bổ sung vào rổ FTSE có thể thu hút thêm dòng vốn từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, hỗ trợ thanh khoản và tạo thêm dư địa upside cho cổ phiếu trong ngắn hạn.

Cập nhật Q1/2026 và dự phóng

- KQKD Q1/2026: Doanh thu đạt 45,919 tỷ đồng (+44% YoY), LNST đạt 8,265 tỷ đồng (+1969% YoY, vượt toàn bộ mục tiêu lợi nhuận cả năm 2,162 tỷ đồng chỉ sau một quý.
- Biên lợi nhuận gộp đạt 21%, cải thiện vượt bậc so với mức ~1% cùng kỳ năm trước, nhờ crack spread mở rộng đột biến, đặc biệt ở phân khúc dầu Diesel và Jet A1
- Dù lợi nhuận QoQ dự kiến thấp hơn mức đỉnh ở Quý 1 nhưng chúng tôi dự phóng doanh thu và lợi nhuận 2H/2026 vẫn duy trì rất tích cực nhờ (1) Crack spread kì vọng duy trì mức cao đáng kể ngay cả khi chiến tranh hạ nhiệt, (2) Nghị định kinh doanh xăng dầu mới hỗ trợ biên lợi nhuận toàn chuỗi, và (3) Câu chuyện dài hạn từ dự án nâng cấp mở rộng Dung Quất mở ra nguồn doanh thu mới.

Rủi ro: (1) Crack spread thu hẹp nhanh hơn dự kiến và (2) Tiến độ dự án NCMR Dung Quất chậm hơn kế hoạch.

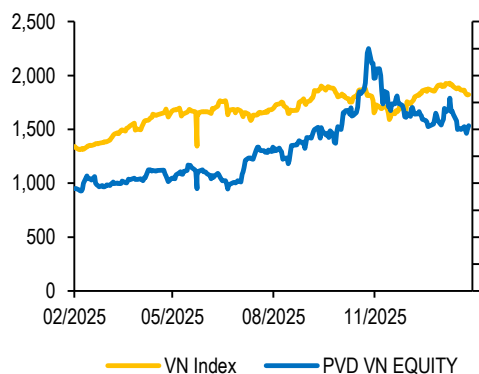
Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	167,124	147,423	123,027	141,582	160,059
LN từ HĐKD (tỷ VND)	14,673	8,104	-722	4,538	13,997
LNST (tỷ VND)	14,726	8,650	631	5,214	18,157
EPS (đồng)	2,874	1,658	79	1,040	2,815
OPM (%)	8.8	5.5	-0.6	3.2	8.7
NPM (%)	8.8	5.9	0.5	3.7	11.3
ROE (%)	32.4	15.3	0.7	9.0	13.0
P/E (x)	2.9	6.9	178.9	15.5	10.0
P/B (x)	0.8	1.0	1.3	1.3	1.3

Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu Khí (HOSE: PVD)



Giá mục tiêu (12 tháng)	36,500 VND
Giá hiện tại (04/06/2026)	30,750 VND
Suất sinh lời (%)	18.6%
VNINDEX	1,831
HNXINDEX	304
Vốn hóa (tỷ VND)	17,093
SLCP lưu hành (triệu CP)	556
Tự do giao dịch (triệu CP)	263
52-tuần cao/thấp (VND)	45,500/18,800
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	6.87
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	203
PetroVietnam	50.42
Cổ đông lớn (%)	

Biến động giá	3T	6T	12M
Tuyệt đối (%)	-31.8	15.6	58.2
So với VNIndex (%)	-32.1	10.7	22.7



Đón sóng tăng trưởng

Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu khí (PVD) là nhà thầu khoan dầu khí hàng đầu trong nước, nắm giữ khoảng 40% thị phần khoan tại Việt Nam, cung cấp đa dạng các dịch vụ khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí. PVD sở hữu hệ thống giàn khoan hiện đại với 6 giàn tự nâng (jack-up) và 1 giàn tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD)

Quan điểm đầu tư

- Bức tranh thượng nguồn 2026 sôi động trở lại sau một thập kỷ trầm lắng, với loạt dự án lớn trong nước tạo ra khối lượng công việc ổn định cho PVD ở cả hai mảng dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan.
- Giá thuê giàn dự kiến tăng trung bình 1-4%/năm nhờ tình trạng khan hiếm nguồn cung trong khu vực hỗ trợ giá thuê giàn neo ở mức cao
- Chúng tôi giả định PVD sẽ đầu tư bổ sung hai giàn khoan mới (tạm gọi là PVD X và PVD XI), lần lượt vào đầu năm 2028 và cuối năm 2029, nhằm phục vụ mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 10%/năm đến năm 2030 theo định hướng của PVN

Cập nhật Q1/2026 và dự phóng

- KQKD Q1/2026: Doanh thu đạt 3,401 tỷ đồng, tăng trưởng 126% YoY, LNST đạt 300 tỷ đồng, tăng trưởng 110% YoY trong bối cảnh các dự án thượng nguồn trong nước và khu vực trở lại sôi động.
- Các giàn khoan PVD I, II, III, VI, VIII, IX đều đã có được hợp đồng dài hạn.
- Đơn giá thuê giàn trong Q1/2026 có xu hướng giảm nhẹ, có thời điểm về mức 80,000 USD/ngày, nhưng dự kiến về lại mức 95-110,000 USD/ngày trong thời gian tới nhờ giá dầu neo cao thúc đẩy nhu cầu thăm dò và khai thác.
- Chúng tôi dự phóng doanh thu và lợi nhuận của PVD tiếp tục tăng trưởng nhờ (1) Mảng dịch vụ khoan đảm bảo công việc đến hết 2026, động lực từ 2 giàn mới PVD VIII và PVD IX cùng kế hoạch đầu tư thêm giàn trong giai đoạn 5 năm tới, (2) Nguồn cung khan hiếm và nhu cầu nội địa bùng nổ sẽ là bệ phóng cho chu kỳ tăng trưởng mới trong trung hạn và (3) Các chính sách pháp lý hỗ trợ tạo hành lang thuận lợi và cải thiện môi trường hoạt động cho các doanh nghiệp thượng nguồn.

Rủi ro: (1) Kết quả đầu tư giàn mới không đạt kỳ vọng, (2) Biến động chính trị và chính sách tại các thị trường quốc tế, và (3) Rủi ro tỷ giá biến động.

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	5,432	5,804	9,288	10,892	12,818
LN từ HĐKD (tỷ VND)	-83	567	919	1,198	1,892
LNST (tỷ VND)	-155	546	698	1,050	1,801
EPS (đồng)	-185	1,051	1,254	1,865	3,190
OPM (%)	-1.5	9.8	9.9	11.0	14.8
NPM (%)	-2.9	9.4	7.5	9.6	14.1
ROE (%)	-1.1	3.7	4.4	6.1	9.7
P/E (x)	-197.4	34.8	29.1	19.6	11.5
P/B (x)	1.4	1.4	1.3	1.2	1.1

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)



Giá mục tiêu (12 tháng) **47,800 VND**

Giá hiện tại (04/06/2026) 39,000 VND

Suất sinh lời (%) **22.5%**

VNINDEX 1,831

HNXINDEX 304

Vốn hóa (tỷ VND) 19,945

SLCP lưu hành (triệu CP) 511

Tự do giao dịch (triệu CP) 210

52-tuần cao/thấp (VND) 56.400/26,355

KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP) 7.75

GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND) 284

Cổ đông lớn (%) Petro Vietnam 51.38

Biến động giá **3T** **6T** **12M**

Tuyệt đối (%) -24.8 18.1 32.4

So với VNIndex(%) -25.1 13.2 -3.1

Hưởng lợi từ chu kỳ mới

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PVS) là doanh nghiệp dịch vụ dầu khí hàng đầu Việt Nam, hoạt động trên các mảng chính: cơ khí và xây lắp công trình dầu khí (M&C), kho nổi chứa và xuất dầu (FSO/FPSO), căn cứ cảng dịch vụ, lắp đặt và bảo dưỡng (O&M), tàu dịch vụ dầu khí và khảo sát địa chấn.

Quan điểm đầu tư

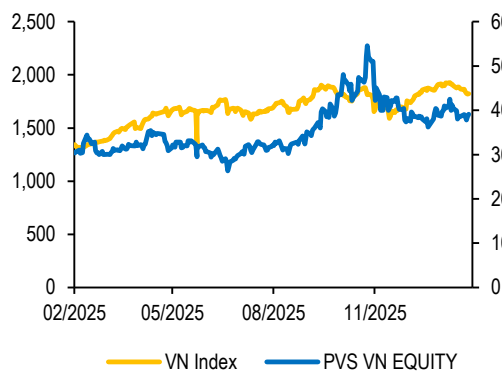
- Nhiệt điện Long Phú 1 (1.3 tỷ USD) tái khởi động, mở rộng kho LNG Thị Vải và dự án điện khí Ô Môn 4 là các catalyst bổ sung ngoài dầu khí truyền thống.
- Backlog điện gió ngoài khơi khoảng 2 tỷ USD đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh giai đoạn 2025–2030, định vị PVS là doanh nghiệp hạ tầng năng lượng toàn diện chứ không chỉ thuần dầu khí.
- Nhìn về trung hạn, các dự án đang chờ FID như Cá Voi Xanh và các mỏ tiềm năng như Báo Vàng-Báo Đen, Kèn Bàu nếu được phê duyệt và triển khai sẽ là nguồn backlog tiềm năng lớn cho PVS trong giai đoạn 2028–2030.

Cập nhật Q1/2026 và dự phóng

- KQKD Q1/2026: Doanh thu đạt 8,699 tỷ đồng (+14.5% YoY), LNST đạt 435 tỷ đồng (+45.1% YoY), chủ yếu nhờ mảng M&C tăng trưởng tích cực, nhờ bàn giao một số gói thuộc dự án Lô B-Ô Môn, Lạc Đà Vàng cũng như tiếp tục triển khai các dự án điện gió ngoài khơi đang trong giai đoạn cao điểm
- Biên lợi nhuận gộp đạt 9.8%, tăng mạnh 5.6 đpt YoY nhờ hiệu quả triển khai các dự án được nâng cao.
- Các dự án điện gió ngoài khơi đang được triển khai với tiến độ tích cực: Dự án Baltica 2 OSS tại Ba Lan đã vượt 95% tổng tiến độ thi công; Dự án Formosa 4 tại Đài Loan đã bước vào giai đoạn thi công toàn diện sau lễ khởi công đầu năm.
- Chúng tôi dự phóng doanh thu và lợi nhuận PVS tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2026–2030 nhờ (1) Backlog M&C hơn 2 tỷ USD từ các dự án dầu khí trọng điểm bắt đầu ghi nhận doanh thu tập trung từ 2026–2027, (2) Hai hợp đồng FSO dài hạn tại Lô B và Lạc Đà Vàng tạo nền doanh thu ổn định trong 10–14 năm tới, và (3) Mảng điện gió ngoài khơi với backlog 2 tỷ USD từ các hợp đồng EPC chân đế và trạm biến áp - nguồn tăng trưởng mới ngoài dầu khí truyền thống.

Rủi ro: (1) Biên lợi nhuận mảng M&C có thể thấp hơn Q1 do áp lực cạnh tranh và chi phí đầu tư mở rộng chưa được khấu hao, (2) Rủi ro tỷ giá và biến động giá nguyên vật liệu xây lắp, (3) Tiến độ FID và thăm dò các dự án chậm hơn kế hoạch.

Năm	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	16,366	19,374	23,770	32,718	40,180
LN từ H&KD (tỷ VND)	1,090	1,211	950	2,106	2,321
LNST (tỷ VND)	1,051	1,060	1,255	1,921	2,039
EPS (đồng)	1,935	2,007	2,092	3,616	3,987
OPM (%)	6.7	6.3	4.0	6.4	5.8
NPM (%)	6.4	5.5	5.3	5.9	5.1
ROE (%)	8.2	8.0	8.9	12.4	12.2
P/E (x)	51.7	49.8	47.8	27.7	25.1
P/B (x)	3.7	3.5	3.2	3.2	3.0



Công bố quan trọng

Cổ phiếu

- MUA:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên
- GIỮ:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15%
- BÁN:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%

Ngành

- TÍCH CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA
- TRUNG LẬP:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ
- TIÊU CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/ các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward,
Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Shinhan
Securities